

Phụ lục I
DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH ĐƯỢC SỬA ĐỔI, BỔ SUNG, BÃI BỎ TRONG MỘT SỐ LĨNH VỰC THUỘC
PHẠM VI CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ CÔNG THƯƠNG TỈNH LAI CHÂU

(Ban hành kèm theo Quyết định số: /QĐ-UBND ngày tháng 6 năm 2026 của Chủ tịch UBND tỉnh Lai Châu)

1. Danh mục thủ tục hành chính sửa đổi, bổ sung

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH					
I	Lĩnh vực xuất nhập khẩu (5)				
1	Thủ tục cấp Giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa đã có quyết định tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu nhằm phục vụ mục đích đặc dụng, bảo hành, phân tích, kiểm nghiệm nghiên cứu khoa học, y tế, sản xuất dược phẩm, bảo vệ quốc phòng, an ninh Mã số: 2.001282	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến (toàn trình) trên Cổng dịch vụ công quốc gia: địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30	Không	- Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phút đến 17 h00.		
2	Thủ tục cấp giấy phép thương nhân thực hiện hoạt động gia công hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa cấm xuất khẩu, cấm nhập khẩu, hàng hóa tạm ngừng xuất khẩu, tạm ngừng nhập khẩu cho thương nhân nước ngoài để tiêu thụ ở nước ngoài Mã số: 1.013771	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến (toàn trình) trên Cổng dịch vụ công quốc gia: địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 h00.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
3	Thủ tục cấp Giấy phép tạm nhập, tái xuất theo hình thức khác Mã số: 1.000957	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được ý kiến của Bộ, cơ quan ngang Bộ có thẩm quyền quản lý	1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến (toàn trình) trên Cổng dịch vụ công	Không	- Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 12/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			quốc gia: địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 h00.		Công Thương - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
4	Thủ tục cấp Giấy phép tạm xuất, tái nhập Mã số: 1.000905	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, đúng quy định	1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến (toàn trình) trên Cổng dịch vụ công quốc gia: địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30	Không	- Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Thông tư số 12/2018/TT-BCT của Bộ trưởng Bộ Công Thương - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			phút đến 17 h00.		
5	Thủ tục gia hạn thời gian quá cảnh đối với hàng hóa quá cảnh Mã số: 1.013778	05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, đúng quy định	1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích. - Nộp trực tuyến (toàn trình) trên Cổng dịch vụ công quốc gia: địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 h00.	Không	- Luật Quản lý ngoại thương; - Nghị định số 69/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Quản lý ngoại thương. - Nghị định số 146/2025/NĐ-CP ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về phân quyền, phân cấp trong lĩnh vực công nghiệp và thương mại. - Nghị quyết số 66.18/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh
II	Lĩnh vực Vật liệu nổ công nghiệp, tiền chất thuốc nổ (1)				
1	Cấp giấy phép xuất khẩu, nhập khẩu vật liệu nổ công nghiệp Mã số 2.000578	Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ	1. Địa điểm, cách thức nộp hồ sơ, nhận kết quả: - Trung tâm Phục vụ hành chính công các cấp. - Qua dịch vụ bưu chính công ích.		- Luật Quản lý, sử dụng vũ khí, vật liệu nổ và công cụ hỗ trợ số 42/2024/QH15. - Thông tư số 23/2024/TT-BCT ngày 07 tháng 11 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về quản lý, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp,

STT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm, thời gian, cách thức thực hiện TTHC	Phí, lệ phí (nếu có)	Căn cứ pháp lý
			- Nộp trực tuyến (một phần) trên Cổng dịch vụ công quốc gia: địa chỉ: https://dichvucong.gov.vn 2. Thời gian thực hiện: Các ngày làm việc trong tuần (trừ ngày nghỉ và ngày lễ, tết theo quy định) - Buổi sáng: Từ 07 giờ 30 phút đến 11 giờ 30 phút. - Buổi chiều: Từ 13 giờ 30 phút đến 17 h00.	Không quy định	tiền chất thuốc nổ thuộc thẩm quyền quản lý của Bộ Công Thương. - Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh

2. Danh mục thủ tục hành chính bãi bỏ

STT	Mã TTHC	Tên TTHC	Tên văn bản QPPL quy định việc bãi bỏ TTHC	Lĩnh vực	Ghi chú
A	THỦ TỤC CẤP TỈNH (53)				
1	2.001424	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	
2	1.000510	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG		Lưu thông hàng hóa trong nước	

3	1.000491	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LPG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
4	1.005184	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	
5	1.005372	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
6	1.000649	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu LNG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
7	1.000706	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
8	1.000387	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
9	2.000146	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu CNG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
10	2.000142	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
11	2.000136	Cấp lại Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG		Lưu thông hàng hóa trong nước	

12	2.000078	Cấp điều chỉnh Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LPG	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	
13	2.000166	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
14	2.000156	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
15	2.000390	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán LNG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
16	2.000354	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
17	2.000279	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
18	1.000481	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện thương nhân kinh doanh mua bán CNG		Lưu thông hàng hóa trong nước	
19	1.003977	Cấp Giấy phép phân phối rượu		Lưu thông hàng hóa trong nước	
20	1.005376	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép phân phối rượu	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành	Lưu thông hàng hóa trong nước	
21	1.003101	Cấp lại Giấy phép phân phối rượu		Lưu thông hàng hóa trong nước	

22	2.001624	Cấp Giấy phép bán buôn rượu	chính, điều kiện kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	
23	2.001619	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán buôn rượu		Lưu thông hàng hóa trong nước	
24	2.000636	Cấp lại Giấy phép bán buôn rượu		Lưu thông hàng hóa trong nước	
25	2.000604	Cấp Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định		Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
26	2.001675	Cấp bổ sung, sửa đổi Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định		Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
27	2.001665	Cấp lại Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động kiểm định		Tiêu chuẩn đo lường chất lượng	
28	1.000475	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG		Kinh doanh khí	
29	1.000455	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG		Kinh doanh khí	
30	1.000742	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất, sửa chữa chai chứa LPG		Kinh doanh khí	
31	2.000304	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini		Kinh doanh khí	
32	1.000709	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini		Kinh doanh khí	
33	1.000704	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện sản xuất chai LPG mini		Kinh doanh khí	

34	1.004021	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Công nghiệp tiêu dùng	
35	1.003992	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)		Công nghiệp tiêu dùng	
36	1.004007	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô từ 3 triệu lít/năm trở lên)		Công nghiệp tiêu dùng	
37	2.001646	Cấp Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		Công nghiệp tiêu dùng	
38	2.001630	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp (quy mô dưới 3 triệu lít/năm)		Công nghiệp tiêu dùng	
39	2.000073	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		Lưu thông hàng hóa trong nước	
40	2.000207	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		Lưu thông hàng hóa trong nước	
41	2.000201	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào chai		Lưu thông hàng hóa trong nước	
42	2.000194	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		Lưu thông hàng hóa trong nước	
43	2.000187	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		Lưu thông hàng hóa trong nước	

44	2.000175	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào xe bồn		Lưu thông hàng hóa trong nước	
45	2.000196	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		Lưu thông hàng hóa trong nước	
46	2.000180	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		Lưu thông hàng hóa trong nước	
47	1.000425	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LPG vào phương tiện vận tải		Lưu thông hàng hóa trong nước	
48	2.000387	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		Lưu thông hàng hóa trong nước	
49	2.000376	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		Lưu thông hàng hóa trong nước	
50	2.000371	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp LNG vào phương tiện vận tải		Lưu thông hàng hóa trong nước	
51	2.000163	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		Lưu thông hàng hóa trong nước	

52	2.000211	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		Lưu thông hàng hóa trong nước	
53	1.000444	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện trạm nạp CNG vào phương tiện vận tải		Lưu thông hàng hóa trong nước	
B	THỦ TỤC CẤP XÃ (6)				
1	2.001283	Cấp Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai	Nghị quyết số 66.18/2026/NQ-CP ngày 18 tháng 5 năm 2026 của Chính phủ về việc phân quyền, cắt giảm, đơn giản hóa thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh	Lưu thông hàng hóa trong nước	
2	2.001270	Cấp lại Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		Lưu thông hàng hóa trong nước	
3	2.001261	Cấp điều chỉnh Giấy chứng nhận đủ điều kiện cửa hàng bán lẻ LPG chai		Lưu thông hàng hóa trong nước	
4	2.000620	Cấp Giấy phép bán lẻ rượu		Lưu thông hàng hóa trong nước	
5	2.001240	Cấp lại Giấy phép bán lẻ rượu		Lưu thông hàng hóa trong nước	
6	2.000615	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép bán lẻ rượu		Lưu thông hàng hóa trong nước	
7	2000633	Cấp Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	Nghị quyết số 19/2026/NQ-CP ngày 29 tháng 4 năm 2026 của Chính phủ về cắt giảm, phân cấp, đơn giản hóa	Công nghiệp tiêu dùng	

8	1001279	Cấp lại Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh	thủ tục hành chính, điều kiện kinh doanh thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương	Công nghiệp tiêu dùng	
9	2000629	Cấp sửa đổi, bổ sung Giấy phép sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh		Công nghiệp tiêu dùng	